

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX,
nhiệm kỳ 2025 - 2030

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 ; tạo sự thống nhất cao về nhận thức, ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị và Nhân dân; phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

2. Phân công cụ thể trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng địa phương; đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu. Định hướng cho các cấp ủy, chính quyền, địa phương, cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, thiết thực và hiệu quả.

3. Huy động và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận xã hội, khơi dậy ý chí, khát vọng vươn lên xây dựng Hà Tĩnh phát triển nhanh và bền vững.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị

1.1. Xây dựng Đảng vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh, của địa phương.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW, Kết luận số 89-KL/TW, ngày 28/10/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 23/5/2025 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dư luận xã hội trong tình hình mới. Xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo và dân vận, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội các cấp. Nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Trần Phú, Trung tâm Chính trị tại các xã, phường và giảng viên kiêm chức.

- Tiếp tục xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn việc thực hiện các quy định về nêu gương, Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng trong giai đoạn mới, Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Tập trung xây dựng Đảng bộ tỉnh thực sự trong sạch vững mạnh, là đạo đức, là văn minh.

- Đa dạng hóa nội dung và hình thức tuyên truyền trong tình hình mới; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác tuyên truyền; tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm ngày lễ, sự kiện chính trị trọng đại của quê hương, đất nước gắn với thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động chỉ đạo, định hướng báo chí.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác khoa giáo, văn hóa - văn nghệ, nhất là nhiệm vụ, giải pháp đột phá trên lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò của văn hóa, văn học, nghệ thuật trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Phát huy vai trò, sự đóng góp của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ tỉnh nhà trong sáng tạo các giá trị văn hóa; tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

1.2. Tăng cường công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ, đảng viên

- Tiếp tục thực hiện tốt các nghị quyết, chủ trương, kết luận của Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động bộ máy của hệ thống chính trị trong toàn tỉnh. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng cơ quan, tổ chức, địa phương.

- Tăng cường theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình tổ chức bộ máy, kịp thời rút kinh nghiệm, chủ động đề xuất với cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện mô hình tổ chức phù hợp với thực tiễn, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, đảm bảo gần dân, sát dân, phục vụ thiết thực quyền và lợi ích của Nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới. Triển khai có hiệu quả mô hình “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt” gắn với nhiệm vụ chính trị ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác quản lý đảng viên, rà soát, sàng lọc và kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách. Đồng thời, tập trung lãnh đạo và chỉ đạo bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới tại các địa bàn khó khăn và lĩnh vực còn hạn chế về tỷ lệ kết nạp đảng viên.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới; thực hiện nghiêm túc Quy định số 339-QĐ/TU, ngày 10/7/2025 của Ban Bí thư về sử dụng Sổ tay đảng viên điện tử. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hướng dẫn về sinh hoạt chi bộ theo từng loại hình chi bộ kèm theo khung tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ mang tính định lượng.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 15/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhất là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

- Triển khai thực hiện Quy định số 377-QĐ/TW, ngày 8/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ; tiếp tục rà soát, sửa đổi và ban hành các quy định về công tác cán bộ theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền cho các cấp ủy, tổ chức đảng; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện việc đánh giá định kỳ đối với cán bộ. Làm tốt công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ, chú trọng cán bộ có kỹ năng, trình độ về khoa học, công nghệ, cán bộ nữ, cán bộ trẻ. Triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ từ cấp thôn, tổ dân phố đến cấp tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; tổ chức bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ sau đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Xây dựng, hoàn thiện, triển khai thực hiện hiệu quả Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức. Tiếp tục rà soát, đánh giá tổng thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, năng lực thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ mới sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Tập trung nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo phân cấp; chú trọng cập nhật các kiến thức mới về lý luận và thực tiễn đáp ứng yêu cầu nhân lực trong vận hành bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp.

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo đảm đoàn kết, nhất trí và sự trong sạch, vững mạnh của Đảng.

1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

- Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, nghị quyết, quy định; rà soát, hoàn thiện các quy định, quy trình, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng đảm bảo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương, phù hợp với mô hình tổ chức đảng khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp và tình hình thực tiễn.

- Kịp thời xây dựng, ban hành quy chế làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, sát với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị; chú trọng giám sát thường xuyên nhằm cảnh báo, phòng ngừa vi phạm ngay từ cơ sở, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành vi phạm lớn, nghiêm trọng; tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; phối hợp kịp thời, đồng bộ, hiệu quả giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân, thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử của cơ quan bảo vệ pháp luật và giám sát, phản biện của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động kiểm tra, giám sát của Đảng.

- Kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra các cấp; xây dựng, nâng tầm đội ngũ cán bộ, công chức kiểm tra các cấp có năng lực, bản lĩnh, liêm chính, uy tín và chuyên môn giỏi, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

1.4. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận; phát huy dân chủ, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với Nhân dân

- Tiếp tục thực hiện tốt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các quy định để nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, nhằm mở rộng, phát huy dân chủ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Tập trung phát huy hiệu quả công tác dân vận hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận các cơ quan nhà nước. Tăng cường thực hiện hiệu quả công tác tiếp dân, tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với Nhân dân; xử lý, giải quyết kịp thời những vấn đề phức tạp, phát sinh ở cơ sở và những kiến nghị, phản ánh chính đáng của Nhân dân.

- Thực hiện tốt chính sách công tác tôn giáo, dân tộc. Củng cố, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị vùng giáo, phát triển đảng viên, xây dựng lực lượng cốt cán trong tôn giáo, người có uy tín ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Ban hành Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát huy nguồn lực tôn giáo trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

1.5. Nâng cao hiệu quả công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp

- Ban hành Chương trình toàn khóa của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2026 - 2030. Chương trình công tác hàng năm về nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong Kỷ nguyên mới.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp tham mưu về công tác cán bộ giữa Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy trong các cơ quan Khối Nội chính và cán bộ có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

- Chỉ đạo cấp ủy các cơ quan chức năng đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ việc, vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn, nhất là các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xử lý tài sản, trụ sở dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính. Chỉ đạo làm rõ trách nhiệm, có phương án xử lý cụ thể đối với từng công trình, dự án có sử dụng đất chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, hiệu quả thấp, có nguy cơ thất thoát, lãng phí để khơi thông các nguồn lực, đưa tài sản, đất đai vào sản xuất, tránh thất thoát, lãng phí, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan, đại biểu dân cử, truyền thông, báo chí trong tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân thực hiện có hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xây dựng văn hóa không tham nhũng, tiêu cực; tăng công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết kịp thời phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài.

- Tiếp tục chỉ đạo siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ; thực hiện nghiêm cơ chế kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và hoạt động thanh tra; hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; công tác xây dựng pháp luật...

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan tham mưu, thực hiện công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cải cách tư pháp và tiếp dân, xử lý đơn thư. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cải cách tư pháp và tiếp dân, xử lý đơn thư.

- Triển khai thực hiện hiệu quả chiến lược cải cách tư pháp và Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong Kỷ nguyên mới.

1.6. Tập trung đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân và đồng thuận xã hội để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, đảm bảo tinh, gọn nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, vận hành thông suốt theo mô hình hoạt động mới, có trọng tâm, trọng điểm, sát với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của tỉnh, của các địa phương. Bám sát các nội dung trọng tâm, đột phá, chiến lược để xây dựng chương trình, kế hoạch hành động sát đúng, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội và các tầng lớp Nhân dân trong thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình, tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội; chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và Nhân dân phát triển kinh tế, chuyển đổi số.

- Nâng cao hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

1.7. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị

- Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đảm bảo đúng Quy định số 305-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; Quyết định số 330-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Ban Bí thư về Quy chế làm việc mẫu của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh; tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

- Xây dựng và ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận... đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp thực tiễn, tính khả thi cao và dự báo tốt; tập trung những vấn đề chiến lược, đột phá để tháo gỡ điểm nghẽn, tạo động lực phát triển. Đổi mới hình thức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, đảm bảo hiệu quả và thiết thực.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp bộ máy hệ thống chính trị đảm bảo tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phân cấp, phân quyền rõ ràng, tránh trùng lặp, chồng chéo. Đẩy mạnh tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ theo vị trí việc làm; xây dựng cơ chế thu hút nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là các ngành, lĩnh vực trọng yếu.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, sâu sát, kịp thời, đúng vai, không bao biện, làm thay. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Tăng cường trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu.

- Đổi mới phương thức hoạt động của hội đồng nhân dân, phát huy vai trò Nhân dân tham gia xây dựng chính sách. Nâng cao chất lượng kỳ họp, giám sát chuyên đề, chất vấn, trả lời chất vấn và hoạt động tiếp xúc cử tri, đảm bảo giải quyết hiệu quả các vấn đề trọng tâm tại địa phương.

- Tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ số trong quản lý điều hành. Phát huy vai trò Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp để hỗ trợ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp.

- Phát huy vai trò các đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát tại cơ sở, đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị.

2. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội

2.1. Nâng cao chất lượng lập, thực hiện và quản lý quy hoạch, liên kết vùng

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050.

- Rà soát lập mới, điều chỉnh các quy hoạch đô thị và nông thôn (quy hoạch chung phường, xã; quy hoạch chung khu kinh tế; quy hoạch phân khu khu công nghiệp; quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp...) và các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành khác.

- Ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giám sát và thực hiện quy hoạch; xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quy hoạch.

- Tăng cường liên kết, hợp tác phát triển kinh tế vùng, thúc đẩy hình thành cụm liên kết ngành kinh tế biển Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh - Quảng Trị và hành lang kinh tế Hà Tĩnh - Lào - Đông Bắc Thái Lan.

2.2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện mục tiêu chuyển đổi xanh, tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn; phát triển “một trung tâm động lực”, “ba hành lang kinh tế”, “bốn ngành trọng điểm”, “ba vùng đô thị”, kinh tế biển

- Xây dựng, triển khai Nghị quyết về phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

- Xây dựng và triển khai Đề án mở rộng Khu kinh tế Vũng Áng. Chỉ đạo hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức gắn với phân cấp, phân quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh.

- Nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền thành lập Khu thương mại tự do Vũng Áng.

- Xây dựng Chương trình ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Tập trung phát triển ba hành lang kinh tế: (i) Đồng bằng ven biển cùng với Quốc lộ 1, cao tốc Bắc - Nam và đường ven biển; (ii) Dọc Quốc lộ 8 và (iii) Trung du và miền núi phía Tây gắn với đường Hồ Chí Minh.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến chế tạo tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030 và những năm tiếp theo nhằm thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp sản xuất thép, ô tô điện, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ xanh và các ngành công nghiệp sau thép như chế tạo ô tô, chế tạo và sửa chữa toa tàu, chế tạo máy móc, linh kiện, đóng và sửa chữa tàu biển.

- Triển khai nhanh các dự án năng lượng trọng điểm như điện khí, điện gió, điện mặt trời, điện rác, thủy điện, Điện khí LNG và năng lượng tái tạo. Hoàn thành dự án kho khí LNG gắn với đầu tư Trung tâm công nghiệp năng lượng tại Khu kinh tế Vũng Áng.

- Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, công nghệ cao; phát triển các sản phẩm chủ lực, có lợi thế của tỉnh; thu hút các doanh nghiệp đầu tư, hình thành và mở rộng các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Đẩy nhanh thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất, phân đấu giai đoạn 2026-2030 đạt khoảng 20.000 ha đất sản xuất nông nghiệp; xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án về một số cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và hỗ trợ hoạt động môi trường giai đoạn 2026-2030.

- Tăng tỷ lệ áp dụng mô hình tín chỉ các-bon, giảm phát thải khí nhà kính và dịch vụ môi trường rừng, gắn với du lịch sinh thái. Tiếp tục tập trung chỉ đạo kiểm soát khai thác IUU, bảo vệ hệ sinh thái biển và triển khai có hiệu quả đề án thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại vùng biển ven bờ trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, gắn với phát triển nuôi trồng thủy sản hiệu quả, bền vững.

- Xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng địa phương gắn với khai thác tiềm năng lợi thế biển, văn hóa, tín ngưỡng, các di sản, danh nhân văn hóa; du lịch trải nghiệm gắn với nông nghiệp, nông thôn.

- Phát triển sản phẩm du lịch thực tế ảo; số hoá các di tích, thắng cảnh. Xây dựng Bộ nhận diện thương hiệu du lịch Hà Tĩnh, Cổng thông tin du lịch Hà Tĩnh.

- Thu hút các nhà đầu tư phát triển các dự án du lịch, dịch vụ chiến lược tạo động lực lan tỏa; mở rộng thị trường du lịch, trọng tâm là thị trường nội địa, tăng cường thu hút khách quốc tế; hình thành chuỗi giá trị du lịch; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch.

- Phát triển hệ thống cảng Vũng Áng - Sơn Dương, các trung tâm logistics, kho bãi đồng bộ, hiện đại; kết nối cảng biển, đường bộ cao tốc, đường sắt tốc độ cao, cửa khẩu, hành lang kinh tế Đông - Tây.

- Phát triển ba vùng đô thị gắn với các đầu mối giao thông quốc gia và khu vực tạo động lực phát triển, lấy các đô thị hiện hữu phía Bắc, phía Nam và Trung tâm tỉnh làm hạt nhân, phát triển các đơn vị hành chính liên kề thành đô thị vệ tinh.

2.3. Tập trung phát triển các thành phần kinh tế, trong đó kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế

- Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 46-CTr/TU, ngày 03/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đầu tư, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Xây dựng và triển khai Đề án phát triển doanh nghiệp Hà Tĩnh đến năm 2030.

- Xây dựng quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp cởi mở, minh bạch, thân thiện, đồng hành; chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát; chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo.

- Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân; dành quỹ đất tại các khu, cụm công nghiệp cho các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Xây dựng quy chế cung cấp thông tin liên thông giữa các sở, ban, ngành và doanh nghiệp. Hỗ trợ đào tạo, tư vấn, xúc tiến thương mại, nâng cao năng lực quản trị cho doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh và đa dạng hóa nguồn vốn cho kinh tế tư nhân; ưu tiên tín dụng cho doanh nghiệp tư nhân, phát triển mô hình các quỹ tài chính, bảo lãnh tín dụng và quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; bố trí đủ nguồn lực thực hiện các chính sách khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ.

- Phát triển một số doanh nghiệp của tỉnh trở thành doanh nghiệp lớn, đóng vai trò dẫn dắt các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh; tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI.

- Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

- Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, có chính sách thu hút các chuyên gia giỏi trong các ngành trọng điểm.

- Tiếp tục thoái vốn nhà nước, cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, hợp tác xã; khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh sang doanh nghiệp. Tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài; ưu tiên các dự án công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, có sức lan toả.

2.4. Tập trung xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh

- Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và theo hướng dẫn bộ tiêu chí mới của Trung ương; hoàn thiện thiết chế văn hóa cơ sở, phát huy các giá trị văn hóa làng quê, câu lạc bộ dân gian; giải quyết hiệu quả các vấn đề về môi trường; tập trung huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng cấp nước sạch nông thôn.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, huy động nguồn lực phát triển hạ tầng và xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030.

- Phát triển đô thị theo hướng xanh, thông minh, hiện đại, bền vững, giàu bản sắc; kết hợp hài hòa giữa cải tạo, chỉnh trang, tái thiết các khu đô thị cũ với phát triển các đô thị mới; thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý và vận hành đô thị.

- Chú trọng nâng cao chất lượng sống của người dân, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong phát triển đô thị, hướng tới xây dựng các đô thị đáng sống, thích ứng tốt với biến đổi khí hậu và xu thế phát triển mới của thế giới.

2.5. Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; tăng cường thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, phát huy hiệu quả các dự án

- Xây dựng các cơ chế tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển, khai thác các nguồn lực đầu tư mới ngoài ngân sách. Tích cực vận động các nguồn vốn ODA, FDI cho các dự án thích ứng biến đổi khí hậu, phát triển đô thị, khu kinh tế, hạ tầng logistics,...

- Tập trung mở rộng cơ sở thu, khai thác hiệu quả các nguồn thu tiềm năng từ đất đai, tài nguyên, dịch vụ, kinh tế số, thương mại điện tử và khu vực ngoài quốc doanh; đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý thu, kiên quyết chống thất thu, chuyên giá, trốn thuế, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý thuế, hải quan nhằm bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Xây dựng các cơ chế chính sách giai đoạn 2025-2030 theo hướng tập trung, trọng điểm, đột phá, nhất là các chính sách gắn với các Nghị quyết trọng tâm của Trung ương, các chính sách có khả năng kích hoạt, huy động nguồn lực xã hội lớn để phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và một số chính sách dành cho cơ sở gắn với hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực theo mô hình mới như “lãnh đạo công - quản trị tư”, “đầu tư công - quản lý tư”, “đầu tư tư - sử dụng công” và các hình thức hợp tác công - tư khác, nhất là trong các dự án hạ tầng đô thị, giao thông, giáo dục và y tế.

- Phát huy vai trò của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm của tỉnh, tạo nguồn lực từ quỹ đất, phục vụ thu hút đầu tư.

- Bảo đảm an toàn, nâng cao chất lượng tín dụng; hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, góp phần hỗ trợ, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư, tăng cường xúc tiến đầu tư “tại chỗ”; phân vùng, lĩnh vực để lựa chọn, thu hút đầu tư theo chiều sâu, hiệu quả cao, có sức lan tỏa.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các công trình, dự án đã và đang triển khai; sớm đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng, tránh thất thoát, lãng phí.

- Đổi mới tư duy trong phát triển xây dựng theo hướng hiện đại, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, vật liệu tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, tạo các công trình kiến trúc điểm nhấn, bền vững với thời gian.

- Phát triển hạ tầng kết nối đồng bộ với mạng lưới giao thông quốc gia, đặc biệt là kết nối với Khu kinh tế Vũng Áng, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu du lịch, dịch vụ ven biển, các trung tâm logistics, hệ thống bến cảng Vũng Áng - Sơn Dương; kết nối với các đô thị trung tâm khu vực Bắc Quảng Trị, Nam Nghệ An, triển khai đầu tư xây dựng cầu Bến Thủy 3.

- Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ven biển, hạ tầng cảng cá và dịch vụ hạ tầng nghề cá, hạ tầng các khu du lịch, đô thị ven biển, Khu kinh tế Vũng Áng. Nghiên cứu, triển khai các tuyến xe buýt xanh: Vũng Áng - Hà Tĩnh - Nghệ An, Vũng Áng - Quảng Trị.

- Phối hợp đẩy nhanh tiến độ các tuyến giao thông chiến lược như: Đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam; đường sắt Viêng Chăn - Vũng Áng; nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 12C; đường bộ tốc độ cao Vũng Áng - Cha Lo; nâng cấp mở rộng quốc lộ 1 và tuyến tránh quốc lộ 1 đoạn qua Hà Tĩnh.

- Tập trung hoàn thiện hạ tầng, thu hút đầu tư và tăng tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp.

- Quan tâm đầu tư hạ tầng lĩnh vực văn hoá, thể thao, y tế, giáo dục, an sinh xã hội.

- Nâng cao chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Tập trung đầu tư hệ thống hạ tầng chiến lược đa mục tiêu về thủy lợi, phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu (đê, kè, hồ chứa và các công trình thủy lợi đa mục tiêu) nhằm đảm bảo an toàn tính mạng của Nhân dân và bảo vệ thành quả đã đạt được, bảo đảm phát triển bền vững.

2.6. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững, khuyến khích trồng rừng bản địa, được liệu dưới tán rừng, phát triển hệ sinh thái rừng đa dụng.

- Tăng cường công tác điều tra, thăm dò, quản lý và sử dụng tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, biển, hải đảo gắn với bảo vệ đa dạng sinh học. Phát huy giá trị các hồ đập thủy lợi lớn, như hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang, hồ Kẻ Gỗ.

- Ứng dụng công nghệ và kỹ thuật hiện đại trong đánh giá, khai thác, chế biến tài nguyên, bảo vệ và phục hồi môi trường theo định hướng phát triển bền vững, xanh, tuần hoàn và các-bon thấp.

- Tiếp tục phối hợp giải quyết các thủ tục xử lý Dự án khai thác và tuyển quặng sắt mỏ Thạch Khê. Xây dựng phương án phát triển kinh tế - xã hội phù hợp, đảm bảo ổn định đời sống, hoạt động sản xuất của người dân, đồng thời không làm ảnh hưởng đến tài nguyên khoáng sản đã được quy hoạch.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục cộng đồng về trách nhiệm và lợi ích của việc phân loại rác tại nguồn. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và cơ chế quản lý chất thải rắn, đầu tư trang thiết bị, phương tiện thu gom, vận chuyển đồng bộ, bảo đảm phù hợp từng loại rác thải. Ưu tiên ứng dụng công nghệ xử lý hiện đại, thân thiện môi trường; khuyến khích hợp tác công - tư trong lĩnh vực xử lý chất thải.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 116-KH/TU, ngày 06/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 19/11/2020 của Tỉnh ủy về phòng ngừa, ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Chủ động thực hiện phương án “4 tại chỗ” trong phòng, chống, khắc phục hậu quả do thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu gây ra.

2.7. Đột phá ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các lĩnh vực

- Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình hành động số 42-CTr/TU, ngày 10/4/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Hoàn thiện hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phấn đấu hoàn thành 100% khung kiến trúc chính quyền số Hà Tĩnh phiên bản 4.0 trước năm 2027; nâng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 80%.

- Nghiên cứu phát triển Tổ hợp công nghiệp công nghệ cao và đổi mới sáng tạo (Hà Tĩnh Innovation Park).

- Ứng dụng hiệu quả trí tuệ nhân tạo (AI) và tự động hóa vào hỗ trợ công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của cơ quan Đảng, Nhà nước các cấp.

- Đào tạo, bồi dưỡng, trang bị kiến thức và kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên và người dân; đẩy mạnh thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”, “học tập số”; phát huy vai trò tổ chuyển đổi số cộng đồng.

- Phát triển tài sản trí tuệ, sáng chế, giải pháp hữu ích và áp dụng các công cụ quản lý hiện đại nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực như công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, vật liệu mới, văn hóa, du lịch.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các quy trình, công nghệ phục vụ sản xuất. Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp, kết nối chặt chẽ cơ sở nghiên cứu với cơ sở đào tạo và doanh nghiệp.

- Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước.

- Áp dụng linh hoạt hình thức hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức và các cơ chế, chính sách đủ hấp dẫn nhằm phát hiện, thu hút và trọng dụng nhân tài tham gia hoạch định và thực thi các nhiệm vụ chiến lược của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

2.8. Tiếp tục phát huy các giá trị văn hóa, con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới; thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh xã hội

a. Văn hóa, thể thao

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 22/12/2023 của Tỉnh ủy về xây dựng, phát triển văn hóa và con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới.

- Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; xây dựng gia đình văn hóa, các khu dân cư tự quản, đoàn kết, ấm no.

- Bảo tồn, phát huy các loại hình văn hóa, văn nghệ dân gian, lễ hội truyền thống, di sản, danh nhân văn hóa được UNESCO vinh danh. Thu hút doanh nghiệp đầu tư, khai thác các giá trị văn hoá. Phát triển văn học nghệ thuật tương xứng với tiềm năng và truyền thống Hà Tĩnh.

- Triển khai các chương trình nghiên cứu cấp tỉnh về “Bảo vệ và phát huy di sản văn hóa tỉnh Hà Tĩnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững”; “Nghiên cứu định hướng và giải pháp phát triển các ngành công nghiệp văn hóa tỉnh Hà Tĩnh trong thời kỳ mới”.

- Phát triển phong trào thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao ở những môn có thế mạnh.

- Đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao, đẩy nhanh tiến độ các dự án: Xây dựng Bảo tàng tỉnh; Trùng tu, tôn tạo khu di tích Trần Phú, Hà Huy Tập.

b. Giáo dục và đào tạo

- Xây dựng và triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035.

- Hoàn thành Chương trình xây dựng trường phổ thông liên cấp nội trú tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và biên giới trước năm 2030. Xây dựng ít nhất một cơ sở giáo dục chuyên biệt tới cấp trung học phổ thông.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện các cấp học; đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đảm bảo về đội ngũ để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3 đến 5 tuổi; tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học.

- Tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ để đẩy nhanh chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học.

- Triển khai dạy học 2 buổi/ngày ở các cơ sở giáo dục tiểu học, giáo dục trung học, giảm áp lực cho học sinh, tăng cường giáo dục các giá trị, chuẩn mực đạo đức, văn hoá, nghệ thuật, kỹ năng sống, kỹ năng số, kỹ năng ứng xử trên không gian mạng. Thực hiện tốt công tác phân luồng, hướng nghiệp, nâng cao chất lượng đào tạo nghề, góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo. Khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo, phát triển công dân số, xây dựng thế hệ trẻ có bản lĩnh hội nhập.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học ngoại ngữ, xây dựng môi trường giao tiếp bằng tiếng Anh thông qua các hình thức phù hợp; tăng cường dạy học các môn học bằng tiếng Anh tại các nơi có điều kiện, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Thúc đẩy khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập.

- Phát triển giáo dục ngoài công lập và giáo dục chất lượng cao. Quan tâm đào tạo nhân lực cho nước bạn Lào.

- Tiếp tục nghiên cứu sắp xếp tổ chức bộ máy hoạt động của Trường Đại học Hà Tĩnh; đổi mới mô hình Trường Trung học phổ thông Chuyên Hà Tĩnh đáp ứng tốt công tác phát hiện và bồi dưỡng nhân tài. Nghiên cứu Hỗ trợ vận động, tiếp nhận các dự ODA về khoa học, công nghệ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp giáo dục theo chủ trương của Trung ương.

c. Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

- Xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống bệnh viện công, phát huy hiệu quả các bệnh viện vệ tinh, thu hút đầu tư các bệnh viện tư chất lượng cao. Xây dựng, triển khai hệ thống cấp cứu ngoại viện.

- Hoàn thành việc xây dựng các cơ sở dữ liệu y tế bảo đảm tiêu chuẩn kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu y tế đồng bộ. Vận hành hiệu quả sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử.

- Ưu tiên xây dựng, đầu tư đồng bộ về nhân lực, cơ sở vật chất, thiết bị cho trạm y tế cấp xã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Tăng tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế cấp xã lên trên 20%.

- Triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng bác sỹ tạo nguồn cho Trạm y tế cấp xã. Luân phiên, luân chuyển, điều động bác sỹ về làm việc có thời hạn tại trạm y tế cấp xã. Có chính sách đủ mạnh để thu hút và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế, chú trọng đội ngũ bác sỹ, chuyên gia giỏi quê hương Hà Tĩnh.

- Từ năm 2026, triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân ít nhất mỗi năm 01 lần theo nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên.

- Xây dựng ít nhất 01 bệnh viện đạt cấp chuyên sâu; có bệnh viện lão khoa hoặc bệnh viện đa khoa có chuyên khoa lão khoa.

- Nâng cao năng lực công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là phòng, chống các dịch bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện.

- Bảo đảm việc tiếp cận và tính sẵn có của thuốc, vắc xin, sinh phẩm, vật tư, thiết bị y tế có chất lượng với giá hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của Nhân dân; phát triển công nghiệp dược, dược liệu.

- Xây dựng, phát triển các mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn và truy xuất nguồn gốc thực phẩm; tăng cường kiểm tra chuyên ngành và liên ngành tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và chế biến thực phẩm.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm đến năm 2030 đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về ý nghĩa, quyền lợi và trách nhiệm khi tham gia bảo hiểm y tế. Tiếp tục nghiên cứu, có chính sách hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế tham gia bảo hiểm y tế. Tích cực vận động các đối tượng tiềm năng tham gia và tái tục bảo hiểm y tế.

- Nâng cao chất lượng dân số và thích ứng với già hóa dân số. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, giảm chênh lệch mức sinh giữa các vùng, đối tượng; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng lợi thế cơ cấu dân số vàng.

d. Lao động việc làm, an sinh xã hội

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về cung - cầu lao động một cách đầy đủ, chính xác, khách quan và minh bạch; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và kết nối thị trường lao động. Đẩy mạnh liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, phát triển mô hình “đào tạo theo địa chỉ sử dụng”, gắn đào tạo với việc làm.

- Quan tâm công tác đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm cho thanh niên, thanh niên là hạ sĩ quan, binh sĩ hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân trở về địa phương.

- Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; huy động hiệu quả nguồn lực xã hội hóa chăm lo người yếu thế, phát triển hệ thống các cơ sở trợ giúp xã hội.

- Tập trung đầu tư 3.700 căn hộ nhà ở xã hội giai đoạn 2025-2030 theo đề án của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030 đạt 36,2%. Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của doanh nghiệp trong việc bảo đảm quyền lợi cho người lao động. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và có chính sách hỗ trợ lực lượng lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội.

- Triển khai các giải pháp truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cao chất lượng dịch vụ để mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nhất là tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

- Thực hiện hiệu quả chương trình giảm nghèo, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội, đảm bảo an sinh cho mọi người dân.

2.9. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp, gắn với chương trình tổng thể cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh chuyên đổi số, hiện đại hóa nền hành chính; nâng cao chất lượng trung tâm hành chính công các cấp, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Nâng tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện Dịch vụ công trực tuyến (gồm cả mức độ dịch vụ công trực tuyến một phần và dịch vụ công trực tuyến toàn trình) trên tổng số hồ sơ đến năm 2030 đạt tối thiểu 85%; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 85% trở lên.

- Tiếp tục duy trì, cải thiện và nâng cao các chỉ số PAR Index, SIPAS, PCI, PAPI, DTI. Thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ, góp phần thúc đẩy chuyên đổi số toàn diện trên địa bàn.

- Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành theo hướng linh hoạt, thực chất, bám sát thực tiễn. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ, gắn trách nhiệm người đứng đầu. Thực hiện phân cấp hợp lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

- Xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả công việc và tinh thần thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức.

- Tập trung triển khai Chương trình hành động số 45-CTr/TU, ngày 03/7/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ, minh bạch, khả thi, có cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, bảo đảm hoạt động liên tục, hiệu quả của bộ máy sau sắp xếp tổ chức.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển mới, đặc biệt trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đầu tư và kinh doanh.

3. Lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại

3.1. Đảm bảo Quốc phòng, an ninh

- Quán triệt, triển khai đồng bộ các chủ trương, nghị quyết, chiến lược về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng khu vực phòng thủ, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững chắc.

- Triển khai kịp thời, hiệu quả, đồng bộ công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh giữa Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh với cấp ủy, chính quyền các xã, phường trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Nâng cao tiềm lực chính trị tinh thần; xây dựng thế trận quân sự khu vực phòng thủ vững chắc. Duy trì nghiêm chế độ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; chủ động nắm, dự báo và xử lý tốt các tình huống, giữ vững ổn định chính trị.

- Xây dựng lực lượng vũ trang *“tinh, gọn, mạnh”*, phát huy phẩm chất *“Bộ đội cụ Hồ”*, *“lực lượng Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ”*.

- Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục quốc phòng, an ninh, tuyển quân, tuyển sinh và chính sách hậu phương quân đội. Tổ chức thành công các cuộc diễn tập; tăng cường đối ngoại quốc phòng, kiểm soát chặt chẽ biên giới, cửa khẩu, cảng biển, bảo vệ vững chắc chủ quyền, biển đảo.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tăng cường lãnh đạo công tác biên phòng và xây dựng nền biên phòng toàn dân vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Giữ vững an ninh trật tự; bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đoàn khách quốc tế đến thăm, làm việc, các sự kiện chính trị diễn ra trên địa bàn.

- Kiên quyết đấu tranh, trấn áp hiệu quả tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm công nghệ cao, hoạt động xuyên quốc gia, tội phạm ma túy.

- Đẩy mạnh hợp tác thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với các tỉnh của nước bạn Lào.

3.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; tích cực hội nhập quốc tế

- Tập trung triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 44-CTr/TU, ngày 21/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh hợp tác giữa tỉnh Hà Tĩnh và các tỉnh của Hiệp hội 9 tỉnh 03 nước Việt Nam - Lào - Thái Lan có sử dụng đường 8, đường 12, các nước trong Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC); mở rộng quan hệ hợp tác với các tỉnh của Lào, Thái Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức, Slovakia, Singapore, Trung quốc; các tổ chức quốc tế như WB, ADB, AFD, đại sứ quán các nước tại Việt Nam.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm, tập trung nâng cao chất lượng thu hút đầu tư FDI, đặc biệt các dự án đầu tư lớn, công nghệ cao, tiên tiến; tăng cường vai trò cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội doanh nghiệp trong kết nối với doanh nghiệp quốc tế. Tích cực vận động nguồn vốn ODA, NGO phục vụ đầu tư hạ tầng, giáo dục, y tế, an sinh xã hội, thích ứng biến đổi khí hậu.

- Thúc đẩy triển khai hiệu quả các Hiệp định, Nghị định thư giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào về hợp tác đầu tư phát triển Bến cảng Vũng Áng 1, 2, 3, dự án đường sắt Viêng Chăn - Vũng Áng, cao tốc Vũng Áng - Cha Lo, cửa khẩu Cầu Treo - Nậm Phao.

- Đẩy mạnh công tác đối ngoại, lãnh sự, bảo hộ công dân; tăng cường kết nối, phát huy nguồn lực kiều bào Hà Tĩnh ở nước ngoài.

- Đổi mới phương thức, cách thức trong quan hệ đối ngoại, hợp tác, hỗ trợ các ngành, lĩnh vực, các địa phương hợp tác truyền thống của các tỉnh Bolykhamxay, Khăm Muôn, Savannakhet - Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Đổi mới công tác thông tin đối ngoại, ngoại giao văn hoá, quảng bá hình ảnh, tiềm năng Hà Tĩnh ra khu vực và thế giới, tạo điều kiện để doanh nghiệp, sản phẩm Hà Tĩnh vươn ra thị trường quốc tế.

4. Các nhiệm vụ trọng tâm

4.1. Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW. Tiếp tục xây dựng chính quyền địa phương hai cấp bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đổi mới công tác cán bộ

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nắm chắc tình hình thực tiễn để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; xử lý hiệu quả những vấn đề phát sinh, bảo đảm mọi hoạt động diễn ra thông suốt, đồng bộ. Thiết lập các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị từ cơ sở để kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy ở các đơn vị hành chính sau sắp xếp; nhanh chóng sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp, nhất là kiện toàn lãnh đạo cấp xã; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ, bảo đảm bố trí đúng người, đúng việc. Triển khai xây dựng và áp dụng Chỉ số đánh giá hiệu suất công việc (KPI) để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

- Tập trung thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của

tỉnh; kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ quy định không còn phù hợp. Thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là ở cơ sở. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát thi hành pháp luật, kịp thời điều chỉnh những văn bản trái luật, chồng chéo. Ứng dụng công nghệ số trong theo dõi, đánh giá, thống kê việc thi hành pháp luật.

4.2. Huy động hiệu quả nguồn lực thực hiện các định hướng chiến lược, đột phá: “một trung tâm động lực”, “ba hành lang kinh tế”, “bốn ngành trọng điểm”, “ba vùng đô thị”. Phát huy tiềm năng lợi thế các xã phường sau sát nhập. Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

- Xây dựng các cơ chế tạo nguồn lực, phát huy vai trò của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tạo nguồn lực từ quỹ đất. Tích cực vận động nguồn vốn FDI, ODA, NGO và các nguồn xã hội hóa.

- Huy động nguồn lực cho các ngành, lĩnh vực, địa bàn then chốt, các công trình, dự án trọng điểm có tính lan tỏa, tạo động lực phát triển.

- Nghiên cứu, triển khai xây dựng Đề án thành lập Khu thương mại tự do Vũng Áng.

- Xây dựng và triển khai Đề án về một số chính sách phát triển thương mại và logistic trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2026-2030

- Rà soát, xây dựng phương án, lộ trình lập quy hoạch đô thị, nông thôn phù hợp với điều kiện thực tiễn; ưu tiên thực hiện lập quy hoạch đối với khu vực gắn với việc phát triển ba vùng đô thị động lực và các đầu mối giao thông quốc gia, khu vực động lực phát triển.

- Phân cấp gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; đổi mới công tác quản lý đầu tư xây dựng để tối ưu hóa nguồn lực đầu tư.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp công trình, phi công trình đảm bảo thích ứng với biến đổi khí hậu.

4.3. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ, tuần hoàn; phát triển kinh tế biển, dịch vụ, logistics

- Phát triển mạnh kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị. Đa dạng hóa các hình thức đầu tư; cải thiện môi trường và đổi mới mạnh mẽ hoạt động xúc tiến đầu tư, tăng cường xúc tiến đầu tư tại chỗ; tập trung thu hút các dự án trọng điểm; hình thành các cụm ngành phát triển tập trung theo chiều sâu, hiệu quả cao, có sức lan tỏa.

- Phát triển các ngành công nghiệp sản xuất thép, chế biến chế tạo sau thép; các ngành công nghiệp mới, công nghệ cao, công nghệ xanh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án năng lượng; phát triển kinh tế biển, trọng tâm là du lịch, dịch vụ, logistics gắn với cảng biển nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong nông nghiệp; phát triển các vùng sản xuất hàng hóa lớn, chất lượng và giá trị gia tăng cao, gắn với chế biến sâu và tiêu thụ sản phẩm.

- Phát triển các hình thức tổ chức và liên kết sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp và nông thôn; mở rộng thị trường xuất khẩu nông sản, xây dựng các chuỗi sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Hoàn thiện hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, trang bị kiến thức và kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên và người dân.

- Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài tham gia hoạch định và thực thi các nhiệm vụ chiến lược của tỉnh.

4.4. Phát huy giá trị văn hóa và con người Hà Tĩnh. Đổi mới đồng bộ, toàn diện hệ thống giáo dục; phát triển nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 22/12/2023 của Tỉnh ủy về xây dựng, phát triển văn hóa và con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới. Xây dựng Đề án phát huy các giá trị văn hóa, con người, các danh nhân, di sản được UNESCO vinh danh.

- Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, hình thành các khu dân cư tự quản, đoàn kết, ấm no, hạnh phúc, gia đình văn hóa. Có phương án phù hợp để phát huy trí tuệ, đóng góp của người Hà Tĩnh trong nước và ngoài nước.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện các cấp học, giảm áp lực cho học sinh, tăng cường giáo dục đạo đức, văn hoá, nghệ thuật, kỹ năng sống, kỹ năng số; thực hiện tốt công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới, công tác phổ cập giáo dục; đổi mới, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Thúc đẩy khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập. Phát triển giáo dục ngoài công lập và giáo dục chất lượng cao.

- Tập trung nâng cao chất lượng và kỹ năng trong công tác phòng bệnh, khám, chữa bệnh, kiểm soát tốt dịch bệnh. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển. Nâng cao chất lượng, hiệu quả mạng lưới y tế cơ sở.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa trong thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội.

4.5. Thực hiện hiệu quả chiến lược bảo vệ Tổ quốc, đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

- Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền, vai trò tham mưu của ban, ngành, đoàn thể các cấp, nòng cốt là cơ quan quân sự, công an trong xây dựng, hoạt động của khu vực phòng thủ, phòng thủ khu vực; hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, chỉ huy, phối hợp hiệp đồng giữa các lực lượng trong xử lý tình huống phức tạp về quốc phòng, an ninh.

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng lực lượng công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế; tiếp tục quảng bá hình ảnh Hà Tĩnh đến với bạn bè trong nước và quốc tế.

- Đẩy mạnh hợp tác giữa tỉnh Hà Tĩnh và các tỉnh của Hiệp hội 9 tỉnh ba nước Việt Nam - Lào - Thái Lan, các nước trong Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC); mở rộng quan hệ hợp tác; thực hiện tốt các thỏa thuận hợp tác với các tỉnh trong nước và nước ngoài.

5. Về các đột phá chiến lược

5.1. Đẩy mạnh chuyển đổi số trên ba trụ cột xây dựng chính quyền số, phát triển, thúc đẩy xã hội số và quản trị công, đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả

- Hoàn thiện hạ tầng số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã, đảm bảo kết nối liên thông. Phân đấu hoàn thành 100% khung kiến trúc chính quyền số Hà Tĩnh phiên bản 4.0 trước năm 2027; nâng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 80%.

- Phát huy ưu điểm và tăng cường sự tương tác của người dân, doanh nghiệp với chính quyền trên nền tảng số; tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung được chuẩn hóa theo từng lĩnh vực gắn với phân cấp khai thác, sử dụng, hoàn thành trong năm 2026.

- Triển khai các công cụ số thích hợp nhằm phân tích các cơ sở dữ liệu để có giải pháp tối ưu hóa các hoạt động của từng cơ quan đơn vị.

- Trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để người dân tham gia hiệu quả vào nền kinh tế số và xã hội số.

5.2. Tập trung phát triển, thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực thực tiễn, trình độ lý luận, tư duy chiến lược, hành động quyết liệt, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới

- Xây dựng cơ chế tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ công khai, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh, chú trọng cả phẩm chất chính trị, đạo đức lẫn năng lực thực tiễn và uy tín trong nhân dân.

- Có cơ chế, chính sách phù hợp để phát hiện, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài; chú trọng thu hút các chuyên gia trong và ngoài nước, nhất là lĩnh vực quan trọng.

- Xây dựng chiến lược phát triển cán bộ; bổ sung cán bộ kịp thời cho những lĩnh vực, đơn vị còn thiếu và yếu.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về chuyên môn, kỹ năng quản lý, kỹ năng số, quản trị hiện đại, ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu hội nhập và chuyển đổi số. Thực hiện tốt công tác luân chuyển, điều động cán bộ. Đổi mới phương thức đánh giá cán bộ theo hướng định lượng, gắn kết quả công tác với mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

5.3. Phát triển hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thu hút dự án đầu tư chiến lược, trọng tâm là khu, cụm công nghiệp quy mô lớn, logistics, giao thông kết nối khu kinh tế, khu công nghiệp, du lịch, cửa khẩu với hệ thống giao thông quốc gia; hạ tầng khu vực ga đường sắt tốc độ cao (theo mô hình TOD). Xây dựng, mở rộng Khu kinh tế Vũng Áng trở thành trung tâm công nghiệp - năng lượng - cảng biển - logistics của khu vực và cả nước

- Tập trung hoàn thành quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp; đẩy mạnh thu hút dự án đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, đầu tư logistics theo quy hoạch.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả Nghị quyết về phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

- Tập trung huy động nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông kết nối các khu kinh tế, khu công nghiệp, du lịch, cửa khẩu với hệ thống đường bộ cao tốc, đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, quốc lộ 1, đường ven biển.

- Nâng cấp, mở rộng hạ tầng khu vực Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh, các lực lượng chức năng tại khu vực cửa khẩu Cầu Treo trong việc cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ, đẩy mạnh hoạt động xuất, nhập khẩu qua cửa khẩu, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Xúc tiến, triển khai tuyến đường sắt Viêng Chăn - Vũng Áng; cao tốc Vũng Áng - Chalo; Đường giữa hai cửa khẩu Cầu Treo (Việt Nam) - Nậm Phao (Lào).

- Quy hoạch, đầu tư phát triển hạ tầng đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD) tại các ga đường sắt trên địa bàn phường Hà Huy Tập và phường Sông Trí.

- Tập trung quy hoạch chi tiết các khu chức năng Khu kinh tế Vũng Áng mở rộng; huy động mọi nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng công nghiệp, đô thị, dịch vụ, du lịch, cảng biển, logistics.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc từ tỉnh đến cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Chương trình hành động này gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và nghị quyết đại hội Đảng các cấp; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động của ngành, đơn vị, địa phương, đồng thời cụ thể hoá thành các chương trình, kế hoạch, đề án chi tiết để tổ chức thực hiện.

Các cấp ủy cơ quan được giao chủ trì tham mưu các nhiệm vụ, đề án trọng tâm tại Phụ lục II ban hành kèm theo Chương trình hành động này, khẩn trương triển khai xây dựng, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, ban hành theo đúng lộ trình được giao; cấp ủy các cơ quan, địa phương được giao phối hợp phải cụ thể hóa nhiệm vụ vào chương trình, kế hoạch thực hiện của đơn vị; chủ động phối hợp với cấp ủy cơ quan chủ trì để triển khai thực hiện, định kỳ, đột xuất báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Định kỳ tham mưu tổ chức sơ, tổng kết, đánh giá các nhiệm vụ được giao để kịp thời bổ cứu chỉ đạo.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hoá, cụ thể hoá Chương trình hành động, xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp để tổ chức triển khai thực hiện.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham mưu, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

4. Đảng ủy Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đoàn kết tham gia thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

5. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, thẩm quyền, nhiệm vụ, theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
- Các ban Đảng, UBKT, Văn phòng TWĐảng,
- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX,
- Các ban Đảng, UBKT, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Duy Lâm

PHỤ LỤC I
CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XX, NHIỆM KỲ 2025-2030
(kèm theo Chương trình hành động số 01-CTr/TU, ngày 20/10/2025 của Tỉnh ủy)

STT	Chỉ tiêu/Nhóm chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu 2026-2030	Cấp ủy chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Về công tác xây dựng Đảng			
1	Tỷ lệ đảng viên bình quân được kết nạp hàng năm trên tổng số Đảng viên	%	3	Ban Tổ chức Tỉnh ủy
2	Tỷ lệ tổ chức đảng trực thuộc hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	90	Ban Tổ chức Tỉnh ủy
3	Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	90	Ban Tổ chức Tỉnh ủy
II	Về kinh tế			
4	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP (bình quân)	%	10	Đảng ủy UBND tỉnh
5	Cơ cấu GRDP (năm cuối)	%	100	Đảng ủy UBND tỉnh
-	Công nghiệp và xây dựng	%	51	
+	Công nghiệp	%	41	
+	Xây dựng	%	10	
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	9	
-	Dịch vụ	%	40	
6	GRDP bình quân đầu người (năm cuối)	triệu đồng	168	Đảng ủy UBND tỉnh
7	Thu nhập bình quân đầu người (năm cuối)	triệu đồng	80	Đảng ủy UBND tỉnh
8	Tỷ trọng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP (năm cuối)	%	29	Đảng ủy UBND tỉnh
9	Giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản (năm cuối)	triệu đồng	112	Đảng ủy UBND tỉnh
10	Kim ngạch xuất khẩu (năm cuối)	tỷ USD	4	Đảng ủy UBND tỉnh
11	Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước bình quân (giai đoạn)	%	10	Đảng ủy UBND tỉnh
12	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn (giai đoạn)	tỷ đồng	320.000	Đảng ủy UBND tỉnh
-	Khu vực kinh tế nhà nước	tỷ đồng	70.000	
-	Khu vực kinh tế ngoài nhà nước	tỷ đồng	227.000	
-	Khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	tỷ đồng	23.000	
13	Doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế	Doanh nghiệp	18.000-20.000	Đảng ủy UBND tỉnh
14	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP (năm cuối)	%	15-20	Đảng ủy UBND tỉnh
15	Xếp hạng hoạt động chính quyền số trong nhóm dẫn đầu cả nước		15/34	Đảng ủy UBND tỉnh
16	Tỷ lệ đô thị hóa (năm cuối)	%	38	Đảng ủy UBND tỉnh

STT	Chỉ tiêu/Nhóm chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu 2026-2030	Cấp ủy chủ trì theo dõi, đánh giá
III	Về xã hội, môi trường			
17	Chỉ số phát triển con người (HDI) (năm cuối)		0,76	Đảng ủy UBND tỉnh
18	Trường đạt chuẩn quốc gia (năm cuối)			Đảng ủy UBND tỉnh
-	Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia	%	> 90	
-	Trường trung học phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia	%	> 80	
-	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia	%	≥ 80	
19	Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	%	98,5	Đảng ủy UBND tỉnh
20	Số người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương (năm cuối)	%	≥ 85	Đảng ủy UBND tỉnh
21	Người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần	%	100	Đảng ủy UBND tỉnh
22	Số bác sỹ/trạm y tế (cuối năm 2027)		04	Đảng ủy UBND tỉnh
23	Số bác sỹ và số giường bệnh trên 1 vạn dân (năm cuối)			Đảng ủy UBND tỉnh
-	Số bác sỹ trên 1 vạn dân	Bác sỹ	14,6	
-	Số giường bệnh trên 1 vạn dân	Giường bệnh	45	
24	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế, lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội (năm cuối)			Đảng ủy UBND tỉnh
-	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	100	
-	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	36,2	
25	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo (năm cuối)	%	85	Đảng ủy UBND tỉnh
26	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (bình quân giai đoạn)	%/năm	0,5	Đảng ủy UBND tỉnh
27	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn (năm cuối)	%	80	Đảng ủy UBND tỉnh
28	Tỷ lệ che phủ rừng (năm cuối)	%	>52	Đảng ủy UBND tỉnh
29	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý (năm cuối)	%	98	Đảng ủy UBND tỉnh
IV	Về quốc phòng, an ninh			
30	Xã, phường đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự, cơ sở vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu cầu về quốc phòng, an ninh trong tình hình mới (năm cuối)			Đảng ủy UBND tỉnh
-	Tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự	%	95	Đảng ủy Công an tỉnh
-	Tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn cơ sở vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu cầu về quốc phòng, an ninh trong tình hình mới	%	97	Đảng ủy Quân sự tỉnh
31	Tỷ lệ xã, phường không ma túy (năm cuối)	%	50	Đảng ủy Công an tỉnh

PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN TRỌNG TÂM
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XX, NHIỆM KỲ 2025-2030
(kèm theo Chương trình hành động số 01-CTr/TU, ngày 20/10/2025 của Tỉnh ủy)

TT	NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA CẤP CÓ THẨM QUYỀN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
I	VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ				
1	Xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy	Các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy UBND tỉnh	Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý IV/2025
2	Xây dựng và ban hành Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy UBND tỉnh; các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý IV/2025
3	Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đột phá “Tập trung phát triển, thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực thực tiễn, trình độ lý luận, tư duy chiến lược, hành động quyết liệt, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới”	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Đảng ủy UBND tỉnh	Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý I/2026
4	Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (Sửa đổi Quyết định số 657-QĐ/TU, ngày 04/4/2018)	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy; Đảng ủy UBND tỉnh	Quy chế của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý IV/2025
5	Kế hoạch thực hiện chuyên đề toàn khóa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý I/2026
6	Chương trình phối hợp giữa Ban Thường vụ Tỉnh ủy với Ban Thường vụ Đảng ủy cảnh sát biển Việt Nam về chương trình công tác dân vận “cảnh sát biển đồng hành với ngư dân”	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Đảng ủy UBND tỉnh; Văn phòng Tỉnh ủy	Chương trình phối hợp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý I/2026

TT	NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA CẤP CÓ THẨM QUYỀN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
7	Quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (sửa đổi Quy định số 33-QĐ/TU, ngày 13/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các ban Đảng; Ủy ban Kiểm tra; Văn phòng Tỉnh ủy; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy UBND tỉnh	Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý IV/2025
8	Xây dựng và ban hành Danh mục vị trí việc làm công chức Khối Đảng, Mặt Trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp xã, vị trí việc làm viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh	Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý I/2026
9	Xây dựng chỉ số đánh giá hiệu suất công việc (KPI) để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh	Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý IV/2025
10	Quy định về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị (sửa đổi Quy định số 31-QĐ/TU, ngày 12/11/2024)	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh	Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý IV/2025
11	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác phát triển đảng viên trong tình hình mới	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các ban Đảng; Ủy ban Kiểm tra; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy UBND tỉnh	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý IV/2025
12	Sửa đổi, bổ sung hướng dẫn về sinh hoạt chi bộ theo từng loại hình chi bộ kèm theo khung tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ mang tính định lượng	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các ban Đảng; Ủy ban Kiểm tra; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy UBND tỉnh	Hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý IV/2025
13	Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ (sửa đổi Quy định 29-QĐ/TU ngày 06/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các ban Đảng; Ủy ban Kiểm tra; Văn phòng Tỉnh ủy; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy UBND tỉnh	Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý IV/2025
14	Quy định về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở (sửa đổi Quyết định 720-QĐ/TU, ngày 06/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các ban Đảng; Ủy ban Kiểm tra; Văn phòng Tỉnh ủy; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy UBND tỉnh	Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý IV/2025

TT	NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA CẤP CÓ THẨM QUYỀN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
15	Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025-2030	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các ban Đảng; Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh	Chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý IV/2025
16	Đề án xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy UBND tỉnh	Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý I/2026
17	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Đảng ủy các cơ quan Đảng; Đảng ủy UBND tỉnh	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý II/2026
18	Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	Quy chế của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý IV/2025
19	Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với các cơ quan có liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các ban Đảng; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh các cơ quan khối nội chính; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Đảng ủy UBND tỉnh	Quy chế của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý I/2026
20	Quy định về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các ban Đảng; các tổ chức đảng trực thuộc	Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý I/2026
21	Đề án sắp xếp, tinh gọn, hợp nhất các Hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh	Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh	Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý IV/2025
22	Đề án về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả trong tham gia góp ý phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội về các chính sách, thể chế liên quan đến phát triển kinh tế- xã hội	Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy UBND tỉnh, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, các đoàn thể chính trị- xã hội	Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	Quý II/2026
23	Đề án về tiếp tục phát huy vai trò, thế mạnh của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án trọng điểm về phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh nhà, giai đoạn 2025-2030	Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, các tổ chức thành viên của MTTQ	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	Quý II/2026

TT	NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA CẤP CÓ THẨM QUYỀN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
24	Chương trình đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2025-2030	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy UBND tỉnh	Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý IV/2025
25	Chỉ thị tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Đảng ủy UBND tỉnh	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý I/2026
26	Quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh, Đảng ủy Thanh tra tỉnh trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh, Đảng ủy Thanh tra tỉnh; Văn phòng Tỉnh ủy	Quy chế của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý I/2026
27	Quy định về công tác phối hợp giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với các Đảng ủy các xã, phường trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Đảng ủy các xã, phường; Văn phòng Tỉnh ủy	Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý I/2026
II	VỀ LĨNH VỰC KINH TẾ - XÃ HỘI				
1	Rà soát, cập nhật, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý II/2026
2	Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy; Đảng ủy HĐND tỉnh	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý IV/2025
3	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy; Đảng ủy HĐND tỉnh	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý I/2026
4	Kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước 5 năm giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy; Đảng ủy HĐND tỉnh	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý IV/2025
5	Đề án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vũng Áng đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Đảng ủy UBND tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý I/2026
6	Đề án mở rộng Khu kinh tế Vũng Áng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Đảng ủy UBND tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý III/2026

TT	NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA CẤP CÓ THẨM QUYỀN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
7	Chủ trương xây dựng Đề án thành lập Khu thương mại tự do Vũng Áng	Đảng ủy UBND tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Văn bản chấp thuận chủ trương của Thủ tướng Chính phủ	Quý III/2026
8	Đề án phát triển doanh nghiệp Hà Tĩnh đến năm 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Tỉnh ủy	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý I/2026
9	Đề án phát triển quỹ đất tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2025-2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy; Đảng ủy các xã, phường	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý I/2026
10	Nghị quyết về phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp đến năm 2030 và những năm tiếp theo	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy HĐND tỉnh; Văn phòng Tỉnh ủy	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý III/2026
11	Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến chế tạo tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030 và những năm tiếp theo	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy HĐND tỉnh; Văn phòng Tỉnh ủy	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý I/2026
12	Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy; Đảng ủy các xã, phường	Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý II/2026
13	Đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn và hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy HĐND tỉnh; Văn phòng Tỉnh ủy; Đảng ủy các xã, phường	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý I/2026
14	Đề án xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy HĐND tỉnh; Văn phòng Tỉnh ủy	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý II/2026
15	Đề án tăng cường năng lực phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Đảng ủy UBND tỉnh	Đảng ủy HĐND tỉnh; Văn phòng Tỉnh ủy; Đảng ủy các xã, phường	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý I/2026
16	Đề án phát triển các ngành công nghiệp văn hóa tỉnh Hà Tĩnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Ban Tuyên giáo và Dân vận; Văn phòng Tỉnh ủy	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý I/2026

TT	NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA CẤP CÓ THẨM QUYỀN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
17	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	Đảng ủy UBND tỉnh	Ban Tuyên giáo và Dân vận; Văn phòng Tỉnh ủy	Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý IV/2025
18	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân	Đảng ủy UBND tỉnh	Ban Tuyên giáo và Dân vận; Văn phòng Tỉnh ủy	Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý IV/2025
19	Đề án nâng cao năng lực hệ thống Y tế dự phòng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Ban Tuyên giáo và Dân vận; Đảng ủy HĐND tỉnh	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý I/2026
20	Đề án khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân Hà Tĩnh giai đoạn 2026 -2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Ban Tuyên giáo và Dân vận; Đảng ủy HĐND tỉnh; Văn phòng Tỉnh ủy	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý I/2026
21	Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Đảng ủy HĐND tỉnh	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý I/2026
22	Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Ban Nội chính; Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý I/2026
23	Đề án phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Văn phòng Tỉnh ủy	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý I/2026
24	Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy UBND tỉnh	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Văn phòng Tỉnh ủy	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý I/2026
25	Kế hoạch thực hiện khâu đột phá về phát triển hạ tầng, thu hút dự án đầu tư chiến lược, khu, cụm công nghiệp quy mô lớn, logistics, giao thông kết nối khu kinh tế, khu công nghiệp, du lịch, cửa khẩu với hệ thống giao thông quốc gia; hạ tầng khu vực ga đường sắt tốc độ cao (theo mô hình TOD)	Đảng ủy UBND tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy	Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý I/2026

TT	NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG PHỐI HỢP	VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA CẤP CÓ THẨM QUYỀN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
III	VỀ QUỐC PHÒNG - AN NINH				
1	Đề án “Tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2026 - 2030”	Đảng ủy Quân sự tỉnh	Ban Nội chính; Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các xã, phường	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý IV/2025
2	Đề án “Nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của lực lượng Bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, dự bị động viên tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030”	Đảng ủy Quân sự tỉnh	Ban Nội chính; Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các xã, phường	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý IV/2025
3	Đề án “Xây dựng xã, phường không ma túy trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030”	Đảng ủy Công an tỉnh	Ban Nội chính; Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các xã, phường	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý IV/2025
4	Đề án đảm bảo an ninh nông thôn, đô thị phục vụ phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy Công an tỉnh	Ban Nội chính; Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các xã, phường	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý IV/2026
IV	SƠ, TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG ĐÃ CHỈ ĐẠO ĐỂ BỔ CỨU KỊP THỜI				
1	Sơ kết, đánh giá việc thực hiện các kết luận, chỉ thị, quy định, quyết định ban hành trong năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Các đơn vị được giao chủ trì	Các đơn vị được giao phối hợp	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sơ kết: Quý III/2027; Tổng kết: Quý III/2029
2	Sơ kết, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy định, quyết định ban hành trong năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Các đơn vị được giao chủ trì	Các đơn vị được giao phối hợp	Kết luận Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Sơ kết: Quý III/2028; Tổng kết: Quý II/2030

PHỤ LỤC III
DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỌNG ĐIỂM
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XX, NHIỆM KỲ 2025-2030
(kèm theo Chương trình hành động số 01-CTr/TU, ngày 20/10/2025 của Tỉnh ủy)

STT	DANH MỤC DỰ ÁN	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH
	DỰ ÁN KẾT CẤU HẠ TẦNG TRỌNG ĐIỂM (ĐẦU TƯ CÔNG, PPP)	
1	Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua Hà Tĩnh	Quý IV/2033*
2	Mở rộng đường bộ cao tốc Bắc - Nam đoạn qua Hà Tĩnh	Quý IV/2029*
3	Đường sắt Viêng Chăn - Vũng Áng	Quý IV/2035*
4	Đường bộ cao tốc Vũng Áng - Cha Lo	Quý IV/2032*
5	Dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng một số đoạn Quốc lộ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	Quý IV/2030*
6	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ven biển tỉnh Hà Tĩnh	Quý IV/2030*
7	Nâng cấp tuyến đường Quốc lộ 12C đoạn từ đường tránh Quốc lộ 1 đến đường Hồ Chí Minh	Quý IV/2032*
8	Xây dựng Tuyến đường kết nối tỉnh Nghệ An và tỉnh Hà Tĩnh qua cầu Bến Thủy 3	Quý IV/2030*
9	Xây dựng tuyến đường tỉnh ĐT.553 đoạn từ Km17+530 - Km39+030	Quý IV/2030*
10	Dự án đường Xô Viết Nghệ Tĩnh kéo dài về phía Tây và tuyến nối đường Ngô Quyền kéo dài - Hàm Nghi	Quý IV/2030
11	Đầu tư hoàn thiện đê chắn sóng phía Bắc cảng Vũng Áng (giai đoạn 2)	Quý IV/2032*
12	Tăng cường khả năng thoát lũ hạ du Hồ Kẻ Gỗ (giai đoạn 2)	Quý IV/2030*
13	Nâng cấp, sửa chữa các công trình đê điều, đập, hồ chứa, hệ thống thủy lợi trên địa bàn	Quý IV/2030*
14	Dự án Hạ tầng ưu tiên và phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Hà Tĩnh	Quý III/2030

STT	DANH MỤC DỰ ÁN	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH
15	Hệ thống tách nước, phân lũ, phòng chống ngập úng Khu Kinh tế Vũng Áng	Quý II/2030
16	Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh (giai đoạn 1)	Quý IV/2030
17	Trụ sở làm việc Công an tỉnh	Quý II/2027*
18	Xây dựng Trung tâm hành chính tỉnh (giai đoạn 1)	Quý IV/2030
19	Các dự án trùng tu, tôn tạo Khu lưu niệm Tổng Bí thư Trần Phú và Khu lưu niệm Tổng Bí thư Hà Huy Tập	Quý I/2026
20	Các dự án đầu tư hạ tầng phục vụ khai thác, phát triển quỹ đất tỉnh	2025 ÷ 2030
21	Các dự án triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia	2025 ÷ 2030
22	Các dự án đầu tư nâng cấp các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn	2025 ÷ 2030
23	Các dự án đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất ngành y tế trên địa bàn	2025 ÷ 2030
24	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (giai đoạn 2026-2030)	2026 ÷ 2030
25	Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa (giai đoạn 2025-2030)	2025 ÷ 2030
26	Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030	2025 ÷ 2030
	DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGOÀI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	
27	Nhà máy nhiệt điện LNG Vũng Áng III	- Tổ máy số 1: Quý IV/2030. - Tổ máy số 2: Quý IV/2031.
28	Kho khí LNG Vũng Áng	Quý IV/2030
29	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Bắc Thạch Hà (giai đoạn 2)	Quý IV/2032

STT	DANH MỤC DỰ ÁN	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH
30	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vinhomes Vũng Áng	Giai đoạn 1 (500 ha): Quý III/2027 Giai đoạn 2 (464 ha): Quý IV/2032
31	Đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê sản xuất ngành phụ trợ ô tô điện tại Khu kinh tế Vũng Áng	Quý II/2027
32	Nhà máy sản xuất xe máy điện Vinfast Hà Tĩnh	Quý II/2028
33	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Gia Lách mở rộng	Quý II/2029
34	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Bắc Hồng Lĩnh	Quý IV/2029
35	Dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Hạ Vàng	Quý IV/2029
36	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp tại xã Toàn Lưu	Quý IV/2030
37	Bến cảng Sơn Dương (giai đoạn 1)	Quý II/2028
38	Trung tâm Logistics Sơn Dương	Quý IV/2029
39	Sân Golf thể thao 36 hố tại xã Thạch Xuân	Quý IV/2028
40	Sân Golf thể thao 18 hố tại xã Toàn Lưu và xã Thạch Xuân	Quý III/2028
41	Tổ hợp sân Golf và nghỉ dưỡng tại xã Lộc Hà	Quý IV/2030
42	Nhà máy thép không gỉ (giai đoạn 1) tại khu kinh tế Vũng Áng	Quý IV/2030**
43	Nhà máy sản xuất thép 5 triệu tấn/năm tại khu kinh tế Vũng Áng	Quý I/2031
44	Đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp theo quy hoạch tỉnh	Quý IV/2030
45	Các dự án điện gió, điện mặt trời, điện rác, thủy điện theo danh mục Quy hoạch điện VIII điều chỉnh	Quý IV/2030
46	Dự án nhà ở xã hội Thạch Linh (giai đoạn 2), phường Thành Sen	Quý II/2027

STT	DANH MỤC DỰ ÁN	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH
47	Dự án nhà ở xã hội tại phường Trần Phú	Quý III/2030
48	Các dự án nhà ở xã hội tại các trung tâm đô thị, công nghiệp	Quý IV/2030
49	Dự án Bệnh viện Vinmec Thiện Tâm Hà Tĩnh	Quý II/2030
50	Bệnh viện đa khoa TTH Hà Tĩnh (giai đoạn 2)	Quý II/2027
51	Tổ hợp giáo dục FPT Hà Tĩnh	Quý IV/2030
52	Khu đô thị, dịch vụ, du lịch ven biển Thiên Cầm	Quý IV/2032
53	Khu đô thị mới tại phường Sông Trí	Quý III/2030
54	Khu đô thị tại phường Trần Phú và xã Thạch Hà	Quý IV/2027
55	Khu dân cư nông thôn làng sinh thái ven biển xã Đan Hải	Quý II/2032
56	Khu du lịch sinh thái biển Xuân Hội	Quý IV/2030
57	Các khu đô thị sinh thái, du lịch, vui chơi giải trí tại các khu vực có tiềm năng, lợi thế	Quý IV/2030
58	Khu đô thị, dịch vụ tại khu vực các ga đường sắt tốc độ cao (TOD) - giai đoạn 1	Quý IV/2032
59	Nhà máy xử lý chất thải tại xã Hồng Lộc	Quý I/2029
60	Dự án xây dựng cơ sở công nghiệp quốc phòng, xã Sơn Kim 2	Quý IV/2028

Ghi chú: (*) Dự án Trung ương dự kiến đầu tư trên địa bàn và dự án đề xuất hỗ trợ đầu tư từ các nguồn vốn do Trung ương quản lý.
 (**) Sau khi đánh giá đáp ứng yêu cầu về hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường.